

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2012/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp Lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18/5/2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 87/TTr-STP ngày 03/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 07/01/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin
về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND
ngày 13/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

1. Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên; cung cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 3. Các trường hợp không thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

1. Không áp dụng thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với những trường hợp sau đây:

a) Cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh thì không phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên.

c) Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xoá thông báo việc kê biên.

2. Không áp dụng thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân tự tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên trong Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

b) Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp văn bản chứng nhận nội dung đăng ký trong trường hợp đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên.

c) Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên.

d) Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

Điều 4. Cơ quan thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

1. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

Các cơ quan có thẩm quyền thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm có trách nhiệm thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Quy định này.

Chương II

MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ, PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

Điều 6. Mức thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

1. Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm:

TT	CÁC TRƯỜNG HỢP NỘP LỆ PHÍ	MỨC THU (Đồng/hồ sơ)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000

4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000
---	-------------------------------	--------

2. Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (*bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án*) là 30.000 đồng/trường hợp.

Điều 7. Quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm là các khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí, lệ phí thực hiện quản lý, sử dụng tiền phí, lệ phí thu được như sau:

1. Cơ quan thu lệ phí, phí được trích để lại 85% (*tám mươi lăm phần trăm*) trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí theo chế độ quy định.

2. Cơ quan thu lệ phí, phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí, lệ phí còn lại 15% (*mười lăm phần trăm*) vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Trường hợp số tiền để lại trong năm không sử dụng hết sau khi được quyết toán thì được chuyển sang năm sau để chi theo chế độ quy định. Ngược lại, trường hợp nguồn thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm không đủ trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí theo chế độ quy định thì ngân sách địa phương sẽ đảm bảo kinh phí hoạt động cho cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm không đề cập trong Quy định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và những quy định khác có liên quan.

Điều 9. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa